

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2024/DS-ST**

Ngày 06 - 9 - 2024

V/v Yêu cầu hủy văn bản phân  
chia di sản thừa kế, tranh chấp về  
thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Xuân Ngọc, bà Phan Thị Nhường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Lương – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2023/TLST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu hủy văn bản phân chia di sản thừa kế, tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1946; địa chỉ: **Ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng**.

*Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn:* Ông **Võ Ngọc C**, sinh năm 1979; địa chỉ: **D L, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/9/2023 (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (Có mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn:* Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1992; địa chỉ: **F Q, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 31/10/2023 (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1957; địa chỉ: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (Có mặt).

Ông **D** ủy quyền cho bà **Lê Thị H1**, sinh năm 1999; địa chỉ: **D L, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** Theo hợp đồng ủy quyền ngày 31/10/2023 (Có mặt).

3.2. Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1954; địa chỉ: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (Có mặt).

3.3. Bà **Lê Thị H2**, sinh năm 1956; địa chỉ: **Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (Có mặt).

3.4. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1961; địa chỉ: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (Có mặt).

3.5. Bà **Lê Thị K**, sinh năm 1966; địa chỉ: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (Có mặt).

3.6. Bà **Lê Thị H3**, sinh năm 1964; địa chỉ: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (Có mặt).

3.7. Bà **Đinh Thị Kim N1**, sinh năm 1980; địa chỉ: **Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (Có mặt).

Ông **S**, bà **H2**, bà **T**, bà **K**, bà **H3**, bà **N1** ủy quyền cho bà **Lê Thị N**, sinh năm 1992; địa chỉ: **F Q, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/11/2023 (Có mặt).

3.8. **Phòng công chứng số 2 tỉnh Đ**; địa chỉ: **C N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quốc S1** – Chức vụ: Phó trưởng phòng – phụ trách (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện ủy quyền cho nguyên đơn bà **Lê Thị P** có ông **Võ Ngọc C** trình bày:

Cha ruột bà **P** là ông **Lê Văn L**, sinh năm 1923 (tên gọi khác là **Lê L**, sinh năm 1922) (chết năm 2005) có vợ là bà **Nguyễn Thị N2** (chết năm 2013) và có 07 người con chung là: ông **Lê Văn S**, sinh năm 1954; bà **Lê Thị H2**, sinh năm 1956; ông **Lê Văn D**, sinh năm 1957; **Lê Thị T**, sinh năm 1961; bà **Lê Thị K**, sinh năm 1966; bà **Lê Thị H3**, sinh năm 1964; ông **Lê Văn H**, sinh năm 1974. Ngoài ra, ông **L** còn có một người con riêng là bà **Lê Thị P**, sinh năm 1946 (hiện đang sinh sống tại **Ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng**).

Năm 2005 ông **L** qua đời không để lại di chúc, bà **P** ở xa nên các tài sản có liên quan đến ông **L** đều do các em bà **P** quản lý, sử dụng và trong đó có quyền sử dụng đất tại **xã E** đề thờ cúng cha, mẹ, ông bà.

Hiện nay ông **Lê Văn H** là em bà **P** đã tuyên bố quyền sử dụng đất và tài sản trên đất mà ông **H** đang ở đã mang tên ông **H** nên bà **P** không có quyền gì và không cho các anh chị em bà **P** vào nhà để thờ cúng, thắp nhang cha, mẹ. Khi đi tìm hiểu thì bà **P** được biết, quyền sử dụng đất của ông **L** để lại có đặc điểm như sau: Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.061m<sup>2</sup> được **UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V825838 vào ngày 23/10/2000 vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ số 379626 QSDĐ. Trên đất có 01 căn nhà gỗ khoảng 30m<sup>2</sup>, 01 căn nhà xây khoảng 30m<sup>2</sup>; 90 cây cà phê trồng năm năm 1984. Đã được lập Văn bản phân chia di sản thừa kế vào ngày 17/9/2012 và được Công chứng tại **Phòng**

C1, tỉnh Đắk Lắk số: 4650, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD, trong đó các ông/bà: Lê Thị N3; Lê Văn D; Lê Văn S; Lê Thị H2; Lê Thị K; Lê Thị H3; Lê Thị T đồng ý để cho ông Lê Văn H thừa kế toàn bộ quyền sử dụng đất này và sau đó ông H đã làm thủ tục đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Thấy hành vi của ông Lê Văn H cũng như những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của bà P. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu:

- Tuyên hủy Văn bản phân chia di sản thừa kế được Công chứng tại Phòng C, tỉnh Đắk Lắk số 4650, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/9/2012.

- Chia di sản thừa kế của ông Lê Văn L (L) đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.061m<sup>2</sup>, thửa đất tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật.

Nay nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc Chia di sản thừa kế của ông Lê Văn L (L) đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.061m<sup>2</sup>, thửa đất tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án Tuyên vô hiệu Văn bản phân chia di sản thừa kế được Công chứng tại Phòng C, tỉnh Đắk Lắk số 4650, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/9/2012.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn ông Lê Văn H có bà Lê Thị N trình bày: Ông Lê Văn H là ông Lê Văn L (sinh năm 1922-mất năm 2005) tham gia hoạt động cách mạng năm 1943 đến năm 1948 ông bị thương nặng và được đưa ra N, tỉnh Nghệ An điều trị. Từ 1950 đến năm 1952 ông được hội mẹ chiến sỹ nuôi dưỡng thương binh chăm sóc nuôi dưỡng. Cuối năm 1952 hội mẹ chiến sỹ tác hợp và cưới vợ cho ông là bà Nguyễn Thị N2. Lúc bây giờ ông L là thương binh được hội Q (103) Xác nhận mất sức 100% (ông bị mù hai mắt, cụt hai tay), bà N2 ốm yếu, người bé chưa được 30kg.

Ông L và bà N2 có 07 người con chung gồm: ông Lê Văn S, sinh năm 1954; bà Lê Thị H2, sinh năm 1956; ông Lê Văn D, sinh năm 1957; Lê Thị T, sinh năm 1961; bà Lê Thị K, sinh năm 1966; bà Lê Thị H3, sinh năm 1964; ông Lê Văn H, sinh năm 1974. Ngoài ra, ông H có nghe bố là ông L có một người con riêng là bà Lê Thị P sinh sống ở tỉnh Sóc Trăng.

Năm 1978 Đảng và nhà nước kêu gọi vào Đắk Lắk phát triển vùng kinh tế mới. Gia đình ông L không đủ điều kiện, hoàn cảnh gia đình lúc bây giờ vô cùng khó khăn chính ông L là người quyết định bằng mọi giá phải xin bằng được để gia đình vào vùng kinh tế mới phát triển. Với sự cương quyết và nỗ lực của ông L, cả gia đình đã vào Đắk Lắk sinh sống cho đến nay.

Năm 1985, gia đình ông L sinh sống tại thôn P, nông trường P. Đến tháng 4/1985 thì chuyển đến đội P1 (nay là thôn T, xã E) và sinh sống ở đây lúc này ông H còn nhỏ sinh sống cùng bố mẹ và chị K và chị H3 (lúc này ông D hời đó chưa cưới vợ đang làm đội trưởng đội thanh niên ở nhà tập thể của nông trường thỉnh thoảng có về nhà chứ không ở thường xuyên). Tháng 12/1985 ông D cưới vợ và chuyển về E ở và công tác.

Năm 2005 ông **L** mất, sau đó cả gia đình đã họp và thống nhất gồm: bà **Nguyễn Thị N2** và các anh chị em (**S**, **T**, **K**, **H3**, **H2**, **D**) đều thống nhất để lại đất cho ông **H** sinh sống và sau đó thống nhất sang tên cho ông **H** đứng tên trên đất (Văn bản phân chia di sản thừa kế tại **Văn phòng C2** tỉnh Đắk Lắk). Ông **H** có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc bà và thờ cúng ông, bà (đồng thời tất cả các anh, chị, em đều có trách nhiệm đóng góp phụ giúp). Đây là tâm nguyện của bố mẹ ông **H** vì bố mẹ đã lo lắng nuôi dưỡng dựng vợ gả chồng cho các con đầy đủ, ông **H** vẫn luôn sinh sống cùng bố mẹ trên thửa đất này cho đến nay đã có vợ con, kinh tế vợ chồng cũng khó khăn. Khi họp gia đình có mẹ (bà **N2**) và đầy đủ anh, chị, em thống nhất bằng miệng sau này ông **H** có trách nhiệm để riêng 7m ngang đất xây nhà thờ (khi nào ổn định anh em cùng đóng góp xây dựng) hoặc khi nào nếu ông **H** có chuyển đi nơi khác ở (bán đất) thì có trách nhiệm tách riêng 7m đất để lại làm nhà thờ cúng. Cuối năm 2022 ông **Lê Văn D** (anh thứ) có yêu cầu tất cả anh em là cho ông **D** 7m đất nêu trên để bán tiêu dùng việc cá nhân nhưng các anh em còn lại họp gia đình đều không đồng ý vì đã thống nhất từ trước là đất đó để khi có điều kiện sẽ xây nhà thờ cúng.

Gia đình ông **H** từ đó đến nay vẫn chung sống hoà thuận và không có điều tiếng, mâu thuẫn gì. Các anh, chị vẫn thường xuyên lui tới thắp nhang, đóng góp và làm giỗ ông bà đầy đủ. Ông **H** luôn chào đón mọi người chứ không có cấm cản hay chửi bới gì như trong đơn khởi kiện bà **Lê Thị P** nêu. Ông **H** chỉ nghe bố ông **H** kể là ông có người con riêng nhưng chị ấy cũng chưa về nhận họ hay lui tới với gia đình.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ý kiến của bị đơn như sau:

Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện thì bị đơn không có ý kiến gì.

Đối với yêu cầu khởi kiện còn lại về việc Tuyên vô hiệu Văn bản phân chia di sản thừa kế được Công chứng tại **Phòng C**, tỉnh Đắk Lắk số 4650, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/9/2012 thì bị đơn không đồng ý, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Lê Thị H1** là người đại diện theo ủy quyền cho ông **Lê Văn D** trình bày:

Cha ruột ông **D** là ông **Lê Văn L**, sinh năm 1923 (còn có tên gọi khác là **Lê L**, sinh năm: 1922 – chết năm 2005). Trong quá trình sinh sống thì vào năm 1985 ông **D** được Nông trường cà phê **P** cấp cho 01 diện tích đất để làm nhà ở. Sau đó thì do ông **D** đi công tác ở **huyện E** nên bố ông **D** ở nhà đã kê khai thửa đất đó cho hộ gia đình mang tên ông **L**. Diện tích đất này hiện nay có đặc điểm: Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 07, diện tích: 1.061m<sup>2</sup> được **UBND huyện K**, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V825838 vào ngày 23/10/2000 vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ số 379626 QSDĐ. Trên đất có 01 căn nhà gỗ khoảng 30m<sup>2</sup>, 01 căn nhà xây khoảng 30m<sup>2</sup>; 90 cây cà phê trồng năm năm 1984.

Do áp lực gia đình mà đặc biệt là từ mẹ già bà **Nguyễn Thị N2** nên ông **D** đã ký vào Văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 17/9/2012 và được Công chứng tại

Phòng C1, tỉnh Đắk Lắk số 4650, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD, trong đó các ông/bà: Lê Thị N3; Lê Văn D; Lê Văn S; Lê Thị H2; Lê Thị K; Lê Thị H3; Lê Thị T đồng ý để cho ông Lê Văn H thừa kế toàn bộ quyền sử dụng đất này và sau đó ông H đã làm thủ tục đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này. Mục đích là để ông H thờ tự, giỗ chạp cha, mẹ và hứa cắt một phần diện tích đất để làm nhà thờ chung sau này. Tuy nhiên sau khi được đứng tên trên giấy chứng nhận đất này thì ông H trở mặt, chửi đười ông D, không cho ông D vào nhà mà cũng không thực hiện việc cắt đất làm nhà thờ như đã cam kết.

Nay nguyên đơn bà P khởi kiện: Tuyên vô hiệu Văn bản phân chia di sản thừa kế được Công chứng tại Phòng C, tỉnh Đắk Lắk số 4650, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/9/2012 thì ông D thấy việc ký Văn bản phân chia thừa kế như trên là không hợp lệ vì đã bỏ qua quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị P đồng thời cũng bị ông H lừa dối về mục đích đã cam kết nên ông D đồng ý với việc khởi kiện của bà P, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông S, bà H2, bà T, bà K, bà H3, bà NI có bà Lê Thị N trình bày: Các ông bà trên đồng ý như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của bị đơn. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phòng C tỉnh Đắk Lắk – người đại diện ông Nguyễn Quốc S1 trình bày: Ngày 07/9/2012, Phòng C tỉnh Đắk Lắk có công chứng Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 4650, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD đối với di sản do ông Lê Văn L (L) để lại đối với tài sản là Quyền sử dụng đất số V 825838 do UBND huyện K cấp ngày 23/10/2000, thửa đất số 47, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.061m<sup>2</sup>, vị trí thửa đất: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Về thủ tục công chứng: Nội dung, hình thức, mục đích của Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 4650, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD đã được Phòng công chứng số 2 tỉnh Đắk Lắk công chứng đúng theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tại thời điểm công chứng các bên giao kết có mặt, có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật và cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan đến việc phân chia tài sản thừa kế, đã đồng ý toàn bộ nội dung trong hợp đồng và ký/điểm chỉ Hợp đồng trước mặt Công chứng viên. Do đó, Phòng công chứng số B tỉnh Đắk Lắk không đồng ý với nội dung khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử: Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán còn để vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án này. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 52, Điều 57 Luật công chứng năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị P**: Tuyên bố Văn bản phân chia di sản thừa kế được Công chứng tại **Phòng C**, tỉnh Đắk Lắk số 4650, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/9/2012 là vô hiệu.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế của ông **Lê Văn L (L)** đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.061m<sup>2</sup>, thửa đất tại **xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là Yêu cầu hủy văn bản phân chia di sản thừa kế, tranh chấp về thừa kế tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại **huyện K, tỉnh Đắk Lắk** và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết. Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Phòng C** tỉnh Đắk Lắk vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Phòng công chứng **số B tỉnh Đắk Lắk**.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc Chia di sản thừa kế của ông **Lê Văn L (L)** đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.061m<sup>2</sup>, thửa đất tại **xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tuyên bố Văn bản phân chia di sản thừa kế được Công chứng tại **Phòng C** tỉnh Đắk Lắk số 4650, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/9/2012 là vô hiệu do bỏ sót hàng thừa kế, HĐXX xét thấy:

Theo Văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 07/9/2012, thì các đương sự, bà **Nguyễn Thị N2** (chết năm 2013), ông **Lê Văn D**, ông **Lê Văn S**, bà **Lê Thị H2**, bà **Lê Thị T**, bà **Lê Thị K**, bà **Lê Thị H3** và ông **Lê Văn H** lập với nội dung:

Người để lại di sản thừa kế: Ông **Lê L** chết ngày 02/5/2005. Những người thừa kế tự khai rằng, trước khi chết ông **L** không để lại di chúc, ngoài chúng tôi ra, ông **L** không còn người thừa kế nào khác.

Di sản thừa kế: là quyền sử dụng đất tại xã E, huyện K, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 825838 do UBND huyện K cấp ngày 23/10/2000 cho Hộ ông Lê L, thửa đất số 47, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.061m<sup>2</sup> (trong đó 400m<sup>2</sup> đất ở, 661m<sup>2</sup> đất cà phê); Thời hạn sử dụng: Đất ở: ổn định; Đất cà phê: đến năm 2043; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận Quyền sử dụng đất.

Nội dung thỏa thuận: Các ông bà Lê Thị N3, Lê Văn D, Lê Văn S, Lê Thị H2, Lê Thị K, Lê Thị H3, Lê Thị T đồng ý nhường lại phần tài sản mà mỗi người được chia và được hưởng trong khối di sản thừa kế do ông Lê L để lại cho ông Lê Văn H. Ông Lê Văn H đồng ý nhận quyền sử dụng đất nhường lại nêu trên và gộp với phần quyền sử dụng đất mà ông được hưởng để được quyền sử dụng toàn bộ đối với thửa đất trên.

Căn cứ vào giấy tờ chứng minh nhân thân của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thể hiện ngoài những người được hưởng di sản thừa kế nêu trên thì ông Lê L còn có một người con riêng là bà Lê Thị P, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự thừa nhận khi khai nhận di sản thừa kế, kê khai xác định mối quan hệ thì có biết ông Lê L có một người con riêng tên Lê Thị P nhưng do các anh em trong gia đình không liên lạc gì với bà P và ngược lại, ngoài ra do không am hiểu pháp luật nên chỉ nghĩ anh em trong hộ gia đình đang sinh sống thì có quyền thỏa thuận phân chia nên không khai bà Lê Thị P trong biên bản phân chia di sản thừa kế.

Như vậy, việc các ông bà Lê Thị N3, Lê Văn D, Lê Văn S, Lê Thị H2, Lê Thị K, Lê Thị H3, Lê Thị T không kê khai bà Lê Thị P là người được hưởng di sản thừa kế của ông Lê L làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P.

Do đó, Văn bản phân chia di sản thừa kế được Công chứng tại Phòng C, tỉnh Đắk Lắk số 4650, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/9/2012 là vô hiệu do bỏ sót hàng thừa kế, vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các ông bà Lê Văn D, Lê Văn S, Lê Thị H2, Lê Thị K, Lê Thị H3, Lê Thị T, Lê Văn H và Lê Thị P có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính nếu có khi làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.600.000 đồng. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên cần buộc ông Lê Văn H phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị P 3.600.000 đồng.

[4] Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị P là người cao tuổi (trên 60 tuổi) thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 122, Điều 123, Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 52, Điều 57 Luật công chứng năm 2014;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị P**;

- Tuyên bố Văn bản phân chia di sản thừa kế được Công chứng tại **Phòng C**, tỉnh Đắk Lắk số 4650, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/9/2012 là vô hiệu.

Các ông bà **Lê Văn D**, **Lê Văn S**, **Lê Thị H2**, **Lê Thị K**, **Lê Thị H3**, **Lê Thị T**, **Lê Văn H** và **Lê Thị P** có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính nếu có khi làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị P** về việc Chia di sản thừa kế của ông **Lê Văn L (L)** đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.061m<sup>2</sup>, thửa đất tại **xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** theo quy định của pháp luật. Bà **Lê Thị P** được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Ông **Lê Văn H** phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.600.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên cần buộc ông **Lê Văn H** phải trả cho nguyên đơn bà **Lê Thị P** 3.600.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Nguyên đơn bà **Lê Thị P** được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông **Lê Văn H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật*



*THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Đình Nam**